

Bản án số: 17/2022/HS-PT  
Ngày 06 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Cường

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thị Thu Hà

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2021/TLPT- HS ngày 14/10/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**1. Nguyễn Văn A**, 1961, tại: Xã A, thành phố E, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn A, xã A, thành phố E, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị T; có vợ là Đặng Thị T và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 58/2010/HSPT ngày 23/9/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn A 06 tháng tù về tội Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 05/4/2021 được tại ngoại (Có mặt).

**2. Nguyễn Thị B**, B năm 1946, tại: Xã C, huyện D, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 7, phường Đ, thành phố E, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G; có chồng là Nguyễn Văn H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 05/4/2021 được tại ngoại (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/3/2021 Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Văn A có Nguyễn Thị B đang có hành vi chuyển bảng lô, đề. Quá trình điều tra làm rõ: Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 30/3/2021 Nguyễn Thị B đến gặp và xin làm thư ký ghi số lô, số đề cho Nguyễn Văn A nhằm hưởng lợi. A và B thỏa thuận: Đối với số lô sẽ tính với giá 22.000đồng/1 điểm lô, B cứ chuyển cho A 100 điểm lô thì A sẽ trích số tiền hoa hồng cho B là 10.000đ; đối với các số đề, số ba càng, số lô xiên A chỉ tính B 87% tổng số tiền số đề, số ba càng, số lô xiên. Việc trúng thưởng sẽ được dựa vào kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó nếu trúng các số đề thì được nhân với 80 lần, số đề ba càng được nhân với 400 lần, số lô xiên 2 nhân 10 lần, lô xiên 3 nhân 40 lần số tiền bỏ ra.

Trong ngày 29/3/2021, Nguyễn Thị B đã bán số lô, số đề cho một số khách qua đường, cụ thể: Số đề 48 và 84 mỗi số 15.000đ, số đề 60 = 5.000đ, số đề 22 = 40.000đ, số đề 77 = 15.000đ, số đề 49 = 10.000đ. Số lô xiên ba 11, 89, 05 = 25.000đ; lô xiên ba 09, 40, 85 = 25.000đ. Tổng số tiền đề, lô xiên đã bán là 150.000đ (tuy nhiên các số đề, lô xiên B chỉ tính khách giá 95%) nên số tiền thực tế B nhận được khi bán số đề, lô xiên cho khách là 142.500đ. Số lô 48 = 20 điểm; số lô 16, 61 mỗi số = 2,5 điểm; số lô 48, 84 mỗi số = 2,5 điểm; các số lô: 16, 61, 66, 16, 11, 38, 83, 33, 88, 59, 95, 38, 26, 08, 55, 50, 48, 89 và 98 mỗi số = 10 điểm; số lô 36, 97 và 86 mỗi số = 5 điểm. Tổng số điểm lô B bán là 235 điểm (Một điểm lô B bán cho khách với giá 22.000đồng). Tổng tiền bán số lô là 5.170.000đ. Số tiền B nhận được từ việc bán số lô, số đề cho khách ngày 29/3/2021 là 5.320.000đ, tuy nhiên do chiết khấu cho khách nên B chỉ thu về 5.312.500đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày B tổng hợp các số lô, đề nêu trên vào ½ tờ giấy A4 rồi chuyển cho A, B chưa trả tiền cho A.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc, B so kết quả thì B trúng các số lô 48 = 32,5 điểm; số lô 38 = 20 điểm; số lô 08 = 10 điểm và số lô 89 = 10 điểm. Tổng 72,5 điểm lô trúng thưởng với tổng số tiền trúng thưởng là 5.800.000đ. Số tiền trúng thưởng này A chưa trả cho B.

Ngày 29/3/2021 Nguyễn Văn A cũng trực tiếp bán các số lô, số đề cho một số khách đều là nam giới qua đường, không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền 1.476.000đ. Do sau khi so kết quả xổ số Miền Bắc chiều cùng ngày không có khách nào trúng các số lô, số đề nên A đã đốt bỏ tờ thống kê các số lô, số đề bán cho khách do đó không xác định được cụ thể các số lô, số đề A bán cho khách.

Như vậy, số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị B ngày 29/3/2021 là: 5.320.000đ + 5.800.000đ = 11.120.000đ.

Số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn A ngày 29/3/2021 là: 5.320.000đ + 5.800.000đ + 1.476.000đ = 12.596.000đ.

Ngày 30/3/2021 Nguyễn Thị B bán các số lô, đề cho một số khách qua đường, các số lô, số đề sau: Các số đề 47 và 48 mỗi số 15.000đ; số đề 30 = 10.000đ; số đề 32 = 60.000đ; số đề 23 = 20.000đ; số đề 06 và 72 mỗi số 10.000đ; số đề 58, 34 và 36 mỗi số 10.000đ; số đề 37 và 73 mỗi số 25.000đ. Số ba càng 806, 234 và 634 mỗi số 10.000đ; số ba càng 773 = 25.000đ. Số lô xiên ba 09, 20, 30 là 25.000đ; lô xiên ba 30, 90, 82 = 25.000đ; lô xiên ba 26, 09, 83 = 100.000đ. Tổng tiền đề, lô xiên là 425.000đ. Tuy nhiên, các số đề, số đề ba càng, lô xiên B chỉ tính tiền khách với tỉ lệ 95%, do đó B chỉ thu thực tế số tiền 403.750đ. Các số lô: 47, 48, 32, 23, 09, 90, 03, 30, 02, 20, 26, 09, 90, 38, 83, 66 và 95 mỗi số 10 điểm; số lô 46 và 64 mỗi số 2,5 điểm; số lô 86 = 15 điểm; số lô 34 và 36 mỗi số 5 điểm; số lô 07 và 70 mỗi số 20 điểm. Tổng B bán cho khách 240 điểm lô (B bán cho khách với giá 22.000đ/1 điểm lô), tổng tiền B bán số lô được 5.280.000đ. Tổng số tiền mà B bán số lô, số đề, số ba càng và lô xiên cho khách ngày 30/3/2021 là 5.705.000đ, tuy nhiên do chiết khấu cho khách nên B chỉ thu về 5.683.750đ. Đến 18 giờ 00 cùng ngày, B ghi các số lô, số đề, số ba càng và lô xiên đã bán cho các đối tượng vào 1/2 tờ giấy A4 để tạo thành bảng lô, đề rồi chuyển cho A nhằm hưởng lợi, số tiền trên B chưa trả cho A. Ngay khi B đang chuyển bảng lô, đề cho A thì bị phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra ngày 30/3/2021, A cũng trực tiếp bán các số lô, số đề cho một số người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ tại nhà A, cụ thể: Các số đề 68 và 86 mỗi số 200.000đ; các số đề: 04, 06, 26, 28, 37, 17, 15, 14, 18, 36, 40, 60, 62, 82, 73, 71, 51, 61, 81, 63, 68, 86, 80 và 88 mỗi số 5.000đ; các số đề đầu 0 gồm: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 3.000đ; các số đề đầu 6: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68 và 69 mỗi số 2.200đ; số đề 62 = 40.000đ; số đề 68, 10 và 01 mỗi số 20.000đ; số đề 08 và 33 mỗi số 10.000đ; các số đề: 05, 50, 35, 53, 15, 51, 56, 65, 08 và 80 mỗi số 3.000đ. Số ba càng 110 và 310 mỗi số 10.000đ; số ba càng 208 = 5.000đ. Tổng số đề A bán 747.000đ (Các số đề, ba càng, A bán cho khách chỉ tính 90%), tổng số tiền A thực tế thu về là 672.300đ; Các số lô: 38, 83, 68, 81, 18, 81, 03, 30, 00, 68 và 86 mỗi số 10 điểm; số lô 86 và 68 mỗi số 100 điểm, số lô 46 và 64 mỗi số 20 điểm; số lô 38 và 83 mỗi số là 3 điểm. Tổng số điểm số lô là 356 điểm (Một điểm lô A bán với giá 22.000đ) thành tiền là 7.832.000đ. Như vậy, tổng số tiền A bán số lô, số đề, ba càng cho khách ngày 30/3/2021 là 8.579.000đ, tuy nhiên do chiết khấu cho khách nên A chỉ thu về 8.504.300đ. Các khách mua bán số lô, đề đã thanh toán số tiền trên cho A.

Như vậy, số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị B ngày 30/3/2021 là: 5.705.000đ.

Số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn A ngày 30/3/2021 là: 5.705.000đ + 8.579.000đ = 14.284.000đ.

*Vật chứng thu giữ:*

- *Thu giữ của Nguyễn Văn A:*

Tiền Việt Nam đồng: 15.285.000đ, trong đó có 9.980.000đ là số tiền tạm giữ khi bắt quả tang và số tiền 5.305.000đ do Nguyễn Văn A tự nguyện giao nộp.

01 tờ giấy A4 là tổng hợp các số lô, số đề A đã bán ngày 30/03/2021, được chuyển theo hồ sơ để làm chứng cứ.

01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định chiếc máy tính trên là của A sử dụng để tính toán tiền khi bán số lô, số đề.

01 bút bi màu đen nhãn hiệu Matixs, quá trình điều tra, xác định A sử dụng chiếc bút này để ghi tích kê và tổng hợp các số lô, số đề đã bán cho khách.

01 kẹp giấy màu xanh bên trong có 10 tờ giấy A4 chưa viết. Quá trình điều tra xác định chiếc kẹp giấy này là của A, sử dụng để tổng hợp các số lô, số đề bán cho khách.

02 tờ giấy bằng một phần hai tờ giấy A4 là các tờ giấy tổng hợp các số lô, số đề mà B chuyển cho A ngày 29/3/2021 và ngày 30/3/2021, được chuyển theo hồ sơ để làm chứng cứ.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị B:*

Số tiền 495.000đ quá trình điều tra xác định đây là số tiền A thanh toán tiền lô, đề cho B sau khi trừ chênh lệch giữa trúng thưởng và số tiền B chuyển bằng lô đề ngày 29/3/2021 chưa thanh toán.

Đối với các đối tượng không rõ tên tuổi địa chỉ đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn A ngày 29/3/2021 và 30/3/2021. Quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được danh tính. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố E đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn A 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 05/4/2021. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm o, s, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, .

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/8/2021 Nguyễn Thị B kháng cáo, ngày 10/8/2021 Nguyễn Văn A kháng cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B, sửa bản bản án sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 30/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 30/3/2021 Nguyễn Thị B đã 02 lần ghi số lô, số đề cho khách chơi đề sau đó chuyển bảng đề cho Nguyễn Văn A cụ thể như sau:

Ngày 29/3/2021, Nguyễn Thị B đã bán số lô, số đề cho một số khách qua đường: Số đề 48 và 84 mỗi số 15.000đ, số đề 60 = 5.000đ, số đề 22 = 40.000đ, số đề 77 = 15.000đ, số đề 49 = 10.000đ. Số lô xiên ba 11, 89, 05 = 25.000đ; lô xiên ba 09, 40, 85 = 25.000đ. Tổng số tiền đề, lô xiên đã bán là 150.000đ (tuy nhiên các số đề, lô xiên B chỉ tính khách giá 95%) nên số tiền thực tế B nhận được khi bán số đề, lô xiên cho khách là 142.500đ. Số lô 48 = 20 điểm; số lô 16, 61 mỗi số = 2,5 điểm; số lô 48, 84 mỗi số = 2,5 điểm; các số lô: 16, 61, 66, 16, 11, 38, 83, 33, 88, 59, 95, 38, 26, 08, 55, 50, 48, 89 và 98 mỗi số = 10 điểm; số lô 36, 97 và 86 mỗi số = 5 điểm. Tổng số điểm lô B bán là 235 điểm (Một điểm lô B bán cho khách với giá 22.000đồng). Tổng tiền bán số lô là 5.170.000đ. Số tiền B nhận

được từ việc bán số lô, số đề cho khách ngày 29/3/2021 là 5.320.000đ, tuy nhiên do chiết khấu cho khách nên B chỉ thu về 5.312.500đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày B tổng hợp các số lô, đề nêu trên vào ½ tờ giấy A4 rồi chuyển cho A, B chưa trả tiền cho A.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc, B so kết quả thì B trúng các số lô 48 = 32,5 điểm; số lô 38 = 20 điểm; số lô 08 = 10 điểm và số lô 89 = 10 điểm. Tổng 72,5 điểm lô trúng thưởng với tổng số tiền trúng thưởng là 5.800.000đ. Số tiền trúng thưởng này A chưa trả cho B.

Ngày 29/3/2021 Nguyễn Văn A cũng trực tiếp bán các số lô, số đề cho một số khách đều là nam giới qua đường, không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền 1.476.000đ. Do sau khi so kết quả xổ số Miền Bắc chiều cùng ngày không có khách nào trúng các số lô, số đề nên A đã đốt bỏ tờ thống kê các số lô, số đề bán cho khách do đó không xác định được cụ thể các số lô, số đề A bán cho khách.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị B ngày 29/3/2021 là: 5.320.000đ + 5.800.000đ = 11.120.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn A ngày 29/3/2021 là: 5.320.000đ + 5.800.000đ + 1.476.000đ = 12.596.000đ.

Ngày 30/3/2021 Nguyễn Thị B bán các số lô, đề cho một số khách qua đường, các số lô, số đề sau: Các số đề 47 và 48 mỗi số 15.000đ; số đề 30 = 10.000đ; số đề 32 = 60.000đ; số đề 23 = 20.000đ; số đề 06 và 72 mỗi số 10.000đ; số đề 58, 34 và 36 mỗi số 10.000đ; số đề 37 và 73 mỗi số 25.000đ. Số ba càng 806, 234 và 634 mỗi số 10.000đ; số ba càng 773 = 25.000đ. Số lô xiên ba 09, 20, 30 là 25.000đ; lô xiên ba 30, 90, 82 = 25.000đ; lô xiên ba 26, 09, 83 = 100.000đ. Tổng tiền đề, lô xiên là 425.000đ. Tuy nhiên, các số đề, số đề ba càng, lô xiên B chỉ tính tiền khách với tỉ lệ 95%, do đó B chỉ thu thực tế số tiền 403.750đ. Các số lô: 47, 48, 32, 23, 09, 90, 03, 30, 02, 20, 26, 09, 90, 38, 83, 66 và 95 mỗi số 10 điểm; số lô 46 và 64 mỗi số 2,5 điểm; số lô 86 = 15 điểm; số lô 34 và 36 mỗi số 5 điểm; số lô 07 và 70 mỗi số 20 điểm. Tổng B bán cho khách 240 điểm lô (B bán cho khách với giá 22.000đ/1 điểm lô), tổng tiền B bán số lô được 5.280.000đ. Tổng số tiền mà B bán số lô, số đề, số ba càng và lô xiên cho khách ngày 30/3/2021 là 5.705.000đ, tuy nhiên do chiết khấu cho khách nên B chỉ thu về 5.683.750đ. Đến 18 giờ 00 cùng ngày, B ghi các số lô, số đề, số ba càng và lô xiên đã bán cho các đối tượng vào 1/2 tờ giấy A4 để tạo thành bảng lô, đề rồi chuyển cho A nhằm hưởng lợi, số tiền trên B chưa trả cho A. Ngay khi B đang chuyển bảng lô, đề cho A thì bị phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra ngày 30/3/2021, A cũng trực tiếp bán các số lô, số đề cho một số người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ tại nhà A, cụ thể: Các số đề 68 và 86

mỗi số 200.000đ; các số đề: 04, 06, 26, 28, 37, 17, 15, 14, 18, 36, 40, 60, 62, 82, 73, 71, 51, 61, 81, 63, 68, 86, 80 và 88 mỗi số 5.000đ; các số đề đầu 0 gồm: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 3.000đ; các số đề đầu 6: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68 và 69 mỗi số 2.200đ; số đề 62 = 40.000đ; số đề 68, 10 và 01 mỗi số 20.000đ; số đề 08 và 33 mỗi số 10.000đ; các số đề: 05, 50, 35, 53, 15, 51, 56, 65, 08 và 80 mỗi số 3.000đ. Số ba càng 110 và 310 mỗi số 10.000đ; số ba càng 208 = 5.000đ. Tổng số đề A bán 747.000đ (Các số đề, ba càng, A bán cho khách chỉ tính 90%), tổng số tiền A thực tế thu về là 672.300đ; Các số lô: 38, 83, 68, 81, 18, 81, 03, 30, 00, 68 và 86 mỗi số 10 điểm; số lô 86 và 68 mỗi số 100 điểm, số lô 46 và 64 mỗi số 20 điểm; số lô 38 và 83 mỗi số là 3 điểm. Tổng số điểm số lô là 356 điểm (Một điểm lô A bán với giá 22.000đ) thành tiền là 7.832.000đ. Như vậy, tổng số tiền A bán số lô, số đề, ba càng cho khách ngày 30/3/2021 là 8.579.000đ, tuy nhiên do chiết khấu cho khách nên A chỉ thu về 8.504.300đ. Các khách mua bán số lô, đề đã thanh toán số tiền trên cho A.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị B ngày 30/3/2021 là: 5.705.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn A ngày 30/3/2021 là: 5.705.000đ + 8.579.000đ = 14.284.000đ.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau thông qua kết quả mở thưởng xổ số làm ảnh hưởng đến quản lý Nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn A là đầu vụ, trả phần trăm cho B sau khi B nộp bảng đề, ngoài ra còn trực tiếp ghi đề khi có người đến chơi, là người có nhân thân xấu, năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm và xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù đối với Nguyễn Văn A và 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù đối với Nguyễn Thị B là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là nghiêm khắc. Vì số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không nhiều, đối với bị cáo A mặc dù năm 2010 bị cáo đã bị xét xử nhưng tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội là người cao tuổi, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo

có nơi cư trú ổn định. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn Lăng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng A chống Mỹ hạng nhì. Đối với bị cáo B, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội là người già, bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng A hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng A chống Mỹ cứu nước, bị cáo đang là người thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Văn Sản là em trai của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn A 01(Một) năm 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm o, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Nguyễn Thị B 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố E, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố E;
- VKSND thành phố E;
- Công an thành phố E;
- Chi cục THADS thành phố E;
- UBND P. Đ, E, VP;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Phòng Hành chính tư pháp,  
Toà hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Anh Cường**